TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **60**/2019/DS-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Cương

2. Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Bưu điện L**

Địa chỉ: Tòa nhà C Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Văn Bảo Thanh Q**, trú tại: Khu phố A, thị trấn Thứ B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Quyết định ủy quyền số 329/2019/QĐ-LPB.KG ngày 19/4/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện L - Chi nhánh K) *(có mặt)*

2. Bị đơn: Chị **Võ Thùy N**, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2019, biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2019 và trong quá trình xét xử ông Văn Bảo Thanh Q đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 13/01/2016, Ngân hàng TMCP Bưu điện L - Chi nhánh K cho chị Võ Thùy N vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016, với lãi suất 13,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày ký trên khế ước nhận nợ 14/01/2016), kỳ hạn trả gốc chia thành 60 kỳ, trả vào ngày 15 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/02/2016, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.650.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 2.650.000 đồng; lãi trả hàng tháng cùng với kỳ trả nợ gốc, tiền lãi được tính theo dư nợ thực tế. Mục đích vay tiêu dùng.

Hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản bảo đảm.

Sau khi cho vay, phía bên vay đã trả tiền gốc, lãi đúng theo hợp đồng được 24 kỳ gốc lãi, sau đó vẫn trả gốc, lãi nhưng các kỳ đều trễ hạn và cho đến nay đã trả được tổng cộng 38 kỳ, còn nợ lại 22 kỳ.

Nay đại diện cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016. Buộc chị Võ Thùy N trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 25/10/2019 là 40.705.254 đồng, trong đó: tiền vay gốc 37.300.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt vi phạm hợp đồng tính đến ngày 25/10/2019 là 3.405.254 đồng (lãi trong hạn 2.803.132 đồng, lãi phạt vi phạm hợp đồng 602.122 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016 tính từ ngày 26/10/2019 cho đến khi trả hết nợ vay.

**** Tại phiên tòa*:**

- Ông Văn Bảo Thanh Q đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016. Buộc chị Võ Thùy N trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 41.298.935 đồng, trong đó: tiền vay gốc 37.300.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 28/11/2019 là 3.998.935 đồng (lãi trong hạn 3.116.284 đồng, lãi quá hạn 882.651 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016 tính từ ngày 29/11/2019 cho đến khi trả hết nợ vay.

- Bị đơn chị Võ Thùy N vắng mặt tại phiên tòa lần hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đại diện hợp pháp nguyên đơn ông Văn Bảo Thanh Q trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân

sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn chị Võ Thùy N trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chấm dứt hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016. Buộc chị Võ Thùy N trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 41.298.935 đồng, trong đó: tiền vay gốc 37.300.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 28/11/2019 là 3.998.935 đồng (lãi trong hạn 3.116.284 đồng, lãi quá hạn 882.651 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016 tính từ ngày 29/11/2019 cho đến khi trả hết nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo cho bị đơn chị Võ Thùy N biết và quy đinh thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện L. Nhưng bị đơn chị N không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn chị N, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị chị N vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: "*Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt*".

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn chị N (đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử), nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do, nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tống đạt hợp lệ cho bị đơn chị N, nhưng bị đơn chị N vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Q không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện L khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Võ Thùy N phải trả số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số: 0125/2016/KG/HĐTD-

LienVietPostBank ngày 13/01/2016. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng tín dụng*. Do bị đơn cư trú tại huyện An Minh nên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện L và chị Võ Thùy N đã xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi với nhau. Cụ thể theo hợp đồng tín dụng số 0125/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/01/2016 thì Ngân hàng cho chị N vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), với lãi suất 13,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày ký trên khế ước nhận nợ 14/01/2016), kỳ hạn trả gốc chia thành 60 kỳ, trả vào ngày 15 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/02/2016, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.650.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 2.650.000 đồng; lãi trả hàng tháng cùng với kỳ trả nợ gốc, tiền lãi được tính theo dư nợ thực tế. Mục đích vay tiêu dùng.

Từ khi vay đến nay chị N chỉ trả được 24 kỳ gốc lãi, sau đó vẫn trả gốc, lãi nhưng các kỳ đều trễ hạn và cho đến nay đã trả được tổng cộng 38 kỳ với số tiền 62.700.000 đồng; còn nợ lại 22 kỳ với số tiền gốc 37.300.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt vi phạm hợp đồng tính đến ngày 28/11/2019 là 3.998.935 đồng (lãi trong hạn 3.116.284 đồng, lãi quá hạn 882.651 đồng).

Vì vậy, nay chị N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L số tiền vay còn thiếu là 41.298.935 đồng, trong đó: tiền vay gốc 37.300.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 28/11/2019 là 3.998.935 đồng (lãi trong hạn 3.116.284 đồng, lãi quá hạn 882.651 đồng), vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn chị Võ Thùy N phải chịu 2.064.946 đồng (41.298.935đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc chị Võ Thùy N phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L số tiền **41.298.935đ** *(Bốn mươi mốt triệu hai trăm chín mươi tám nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng)*, trong đó: tiền vay gốc 37.300.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 28/11/2019 là 3.998.935 đồng (lãi trong hạn 3.116.284 đồng, lãi quá hạn 882.651 đồng).

2. Chị Võ Thùy N tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn được ghi trong hợp đồng tương ứng với số tiền gốc còn phải trả Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cho đến khi thi hành xong tiền gốc.

3. Về án phí:

- Bị đơn chị Võ Thùy N phải chịu **2.064.946** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L **1.106.477** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006476 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2019); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh